

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 - 4 - 2024  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Thanh P**, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:*

Chị và anh Trần Thanh P sống chung với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh năm 2018. Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc nữa do anh P không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc. Vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau và đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Đầu năm 2023, anh P bị bắt giữ hình sự, hiện tại anh P

đang chấp hành án tại trại giam Tổng Lê C (Bình Phước). Nay, về hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh P. Con chung chị và anh P có 01 con chung tên Trần Thanh K, sinh ngày 04/4/2018, hiện cháu K đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, về con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Bị đơn – Anh Trần Thanh P trình bày:*

Chị O trình bày về thời kỳ hôn nhân, chung chung, tài sản chung, nợ chung đã đầy đủ, anh thống nhất. Nay, chị O yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn tình cảm với chị O, yêu cầu được đoàn tụ. Nếu ly hôn, về con chung anh đồng ý để con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị O.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Thanh K, sinh ngày 04/4/2018 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, chị O không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị O phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị O là nguyên đơn, anh Trần Thanh P là bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị O, anh Trần Thanh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Trần Thanh P chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ,

huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 25 tháng 12 năm 2018, Giấy đăng ký kết hôn số 180, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị O, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị O, anh P phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, chị O không còn tình cảm với P, hai người đã sống ly thân từ đầu tháng 2022 cho đến nay. Hiện tại, anh P đang chấp hành án tại trại giam Tổng Lê C. Chị O trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn. Anh P thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, nhưng vì còn tình cảm với chị O nên yêu cầu được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa chị O, anh P có mâu thuẫn về quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau, đã có thời gian sống ly thân nhưng không thể hàn gắn được, nên hiện tại mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh P là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị O được ly hôn với anh P.

[4] Về nuôi con chung: Chị O, anh P có 01 con chung tên Trần Thanh K, sinh ngày 04/4/2018. Chị O yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Anh P đồng ý để con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng nếu Tòa án cho ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận việc thống nhất nuôi con chung giữa chị O và anh P.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị O, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O với anh Trần Thanh P.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Thanh K, sinh ngày 04/4/2018 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, chị Nguyễn Thị O không yêu cầu anh Trần Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thanh P có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, chị Nguyễn Thị O, anh Trần Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị O đã nộp theo biên lai thu số 0005881 ngày 20/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, chị O đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị O và anh Trần Thanh P có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Phạm Thị Xuân Lan**